

5. Các quyền lợi tập quán: Những thứ phụ cấp thuộc về tình chất quyền lợi cũ và phụ cấp bổ trợ vào lương như nghỉ hè hàng năm, thưởng tiết kiệm, thưởng năng suất, giờ làm thêm cần phải giữ. Các quyền lợi này đáng lẽ công nhân được hưởng trong năm nhưng do sự giao hẹn đôi bên hoặc để dễ thanh toán mà chủ xí nghiệp để lại cuối năm.

Còn các khoản thuộc về ngày tết như rượu, thịt, bánh chưng hay trích 10% lãi chia cho công nhân (xưởng Dân sinh) hoặc có xưởng thưởng cho công nhân 10 ngày lương (xưởng B.H.) các món thưởng trên bỏ đi mà thống nhất vào việc trích tiền lãi thưởng cho công nhân theo thông tư số 1-LB/TT.

6. Chia lãi trong nội bộ công nhân cần phải áp dụng linh hoạt trong từng xí nghiệp nhưng đảm bảo chiều cơ thích đáng đến những người đóng góp nhiều cho sản xuất, kỹ thuật và người trực tiếp sản xuất. Nhất là đảm bảo đoàn kết trong nội bộ công nhân, đoàn kết giữa công nhân và nhân viên để đẩy mạnh sản xuất.

Cần chú ý trích phần tiền bổ thêm vào quỹ xã hội phi phải tương xứng với mức độ cần thiết.

Những người con chủ hay cổ đông trực tiếp sản xuất thì cần xét nguồn sống chính của họ về tiền lãi hay tiền lương, cần xét thái độ lao động để định. Nếu chủ yếu sống về lương, thái độ lao động tốt thì được chia tiền thưởng như mọi công nhân khác, nếu nguồn sống chính do tiền lãi và thái độ lao động phớt lờ thì không chia.

Trên đây Bộ góp một số ý kiến tương đối cụ thể nhưng vẫn còn nằm trong nguyên tắc để các ông nghiên cứu tiến hành thông tư số 1-LB/TT cho tốt. Trong công tác sẽ còn nhiều mắc mứu, mong các ông nghiên cứu kỹ thông tư và bản Điều lệ lao tư để giải quyết đúng phương châm chủ và thợ đều có lợi, đảm bảo chủ trương khuyến khích đẩy mạnh sản xuất.

Hà nội, ngày 22 tháng 2 năm 1958

T.L. Bộ trưởng Bộ Lao động
Giám đốc Ban Thanh tra
NGUYỄN THỌ CHÂN

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số: 11-NĐ ngày 25-2-1958
án định ngày thi hành nghị định số 372-NĐ ngày 11-11-1957 sửa đổi hai điều 36 và 37 của bản quy định cảng phí.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 64-NĐ ngày 23-3-1957 quy định các khoản phí thu ở 3 Cảng Hải phòng, Hòn gay và Cẩm phá:

Căn cứ nghị định số 372-NĐ ngày 11-11-1957 sửa đổi 2 điều 36 và 37 của bản quy định Cảng phí;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Cục đường thủy:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Ngày thi hành nghị định số 372-NĐ ngày 11-11-1957 trước định là 16 tháng 11 năm 1957 nay lùi lại

— 20-11-1957 đối với Cảng Hải phòng.

— 24-11-1957 đối với 2 Cảng Hòn gay và Cẩm phá.

Điều 2.— Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Vụ trưởng Vụ tài vụ và Giám đốc Cục đường thủy chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 2 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện
Thủ trưởng
LÊ DUNG

NGHỊ ĐỊNH số 12-NĐ ngày 27-2-1958 bổ sung những văn bản quy định việc chuyển bưu phẩm và bưu kiện.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 236-NĐ ngày 29-12-1954 quy định việc gửi bưu phẩm ở trong nước;

Căn cứ nghị định số 237-NĐ ngày 29-12-1954 quy định việc gửi bưu phẩm đi Trung quốc và các nước đã đặt quan hệ với Trung quốc;

Căn cứ nghị định số 109-NĐ ngày 7-3-1955 quy định cước phí bưu điện gửi trong nước;

Căn cứ nghị định số 110-NĐ ngày 9-3-1955 quy định việc chuyển bưu kiện;

Căn cứ nghị định số 8-NĐ ngày 7-1-1955 quy định cước phí bưu phẩm gửi ra ngoài nước;

Căn cứ nghị định số 330-NĐ ngày 25-10-1957 điều chỉnh bưu phí và điện phí gửi trong nước; -

Căn cứ nghị định số 403-NĐ/LB ngày 24-12-1957 quy định chế độ miễn bưu phí cho thư quán nhân và thư thương binh;

Xét đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục bưu điện;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Nay bổ sung những văn bản quy định việc chuyển bưu phẩm và bưu kiện dẫn chiểu ở trên bằng những điều sau đây:

Điều 2.— Tất cả các bưu phẩm gửi qua bưu điện, người gửi phải trả đủ cước phí bằng cách dán tem do Bưu điện phát hành. Thư miễn bưu phí của quân nhân và thương binh phải gửi theo quy định các điều 1, 2 và 3 của nghị định số 403-NĐ/LB ngày 24-12-1957.

Điều 3.— Những bưu phẩm, bưu kiện dán tem giá, tem có tẩy xóa, sửa chữa, tem đã dùng rồi, không dán tem hoặc thiếu tem, hoặc viết những câu có tính chất thông tin ở trong hay ngoài đều coi là vi phạm thể lệ bưu điện.

Điều 4.— Những trường hợp vi phạm thể lệ bưu điện như trên sẽ xử lý như sau :

a) Trường hợp dùng tem giá, người gửi bưu phẩm sẽ bị truy tố trước tòa án, Bưu điện không chuyển bưu phẩm này mà giao cho tòa án.

b) Trường hợp dùng tem có tẩy xóa, sửa chữa, tem đã dùng rồi, Bưu điện không chuyển, phạt người gửi một khoản tiền bằng 10 lần tiền cước bưu phẩm. Nếu Bưu điện không tìm được người gửi thì làm biên bản hủy bỏ bưu phẩm này.

c) Trường hợp bưu phẩm không dán tem hoặc dán thiếu tem thì bưu điện chuyển bưu phẩm đi, nhưng thu ở người nhận một khoản tiền bằng hai lần tiền cước bưu phẩm. Nếu Bưu điện không phát được bưu phẩm hoặc người nhận không chịu nhận thì Bưu điện phạt người gửi một khoản tiền bằng 2 lần tiền cước bưu phẩm.

Những bưu phẩm gửi ra nước ngoài không dán tem hoặc thiếu tem thì Bưu điện không chuyển, trả lại cho người gửi, thu ở người gửi một khoản tiền bằng tiền cước phí một bưu phẩm thường.

Nếu không tìm được người gửi thì bưu điện lập biên bản hủy bỏ bưu phẩm này.

d) Trường hợp bên ngoài hoặc bên trong Bưu phẩm, bưu kiện cước hạ có viết các câu có tính chất thông tin thì Bưu điện trả lại người gửi. Nếu trong quá trình chuyển mới thấy thì Bưu điện thu ở người nhận một khoản tiền bằng hai lần tiền cước một thư thường.

Nếu những câu viết vào bưu kiện, bưu phẩm có ảnh hưởng không tốt thì tùy theo sự cần thiết, Bưu điện sẽ giao trả bưu kiện, bưu phẩm lại cho người gửi hoặc giao sang cơ quan có thẩm quyền xét xử.

Điều 5.— Bưu phẩm gửi trong nước hay ra nước ngoài nếu dán tem nước ngoài thì Bưu điện không chuyển, trả lại cho người gửi, phạt người gửi một khoản tiền bằng hai lần tiền cước thư thường gửi trong nước.

Điều 6.— Các Ủy ban Hành chính các khu, thành phố, tỉnh, các Ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông Bưu điện và Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 1958.

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 100-BYT/TT ngày 25-2-1958 về việc sử dụng dấu hiệu Hồng thập tự trong ngành dân y.

Sau khi Chính phủ ta đã tuyên bố thừa nhận các Công ước Genève về Tổ chức Hồng thập tự quốc tế và Hội Hồng thập tự Việt nam đã được công nhận là Hội viên chính thức của Tổ chức Hồng thập tự quốc tế, các công ước nói trên phải được tôn trọng.

Vi thế, trong ngành ta, dấu hiệu Hồng thập tự cần được sử dụng đúng theo tinh thần Công ước Genève. Bộ đã nghiên cứu các điều khoản cần thiết và nhận thấy cần phải hướng dẫn các cơ quan các cấp thi hành.

Theo tinh thần Công ước Genève thì dấu hiệu Hồng thập tự (chữ thập đỏ trên nền trắng) chủ yếu dành cho các cơ quan quân y (Điều 38 (1) — Công ước Genève ngày 12-8-1949 : cải thiện số phận bệnh nhân và nạn nhân chiến tranh) và các cơ quan của Hồng thập tự quốc tế (Điều 44).

Riêng về dân y, dấu hiệu Hồng thập tự cũng được sử dụng trong những trường hợp nhất định :

Trong *thời kỳ chiến tranh*, những bệnh viện dân y tổ chức để cứu chữa săn sóc những người bị thương, đau ốm, tàn tật và sản phụ (Điều 18), những xe cô, tàu thuyền dùng vào việc chuyên chở bệnh nhân (Điều 20) những nhân viên y tế dân y phục vụ ở vùng bị chiếm đóng hoặc khu vực hành quân, nhân viên các bệnh viện dân y trong khi thừa hành nhiệm vụ (Điều 20, Công ước Genève 1949 — bảo vệ thường dân trong khi có chiến tranh) được dùng dấu hiệu Hồng thập tự.

Trong *thời bình*, phạm vi sử dụng dấu hiệu Hồng thập tự rút hẹp lại. Điều 44 Công ước Genève quy định dấu hiệu Hồng thập tự có thể sử dụng trong thời bình cho những cơ sở và những trạm cứu thương có nhiệm vụ săn sóc cứu chữa không lấy tiền những người bị thương, bị nạn, bị bệnh và cho những xe cấp cứu (ambulance).

Căn cứ vào tinh thần Công ước Genève, Bộ tạm quy định trong thời kỳ hòa bình hiện nay, ngành ta chỉ sử dụng dấu hiệu Hồng thập tự trong những trường hợp dưới đây :

1. — Bệnh viện có nhiệm vụ cấp cứu, cứu chữa bệnh nhân nghèo không lấy tiền.
2. — Các phòng khám bệnh phát thuốc (hiện vẫn đảm nhiệm công tác cấp cứu).
3. — Các xe cấp cứu và chống dịch.

(1) Điều 38 :

Dấu hiệu Hồng thập tự màu đỏ trên nền trắng được coi là tiêu biểu và dấu riêng của cơ quan y tế các quân đội.